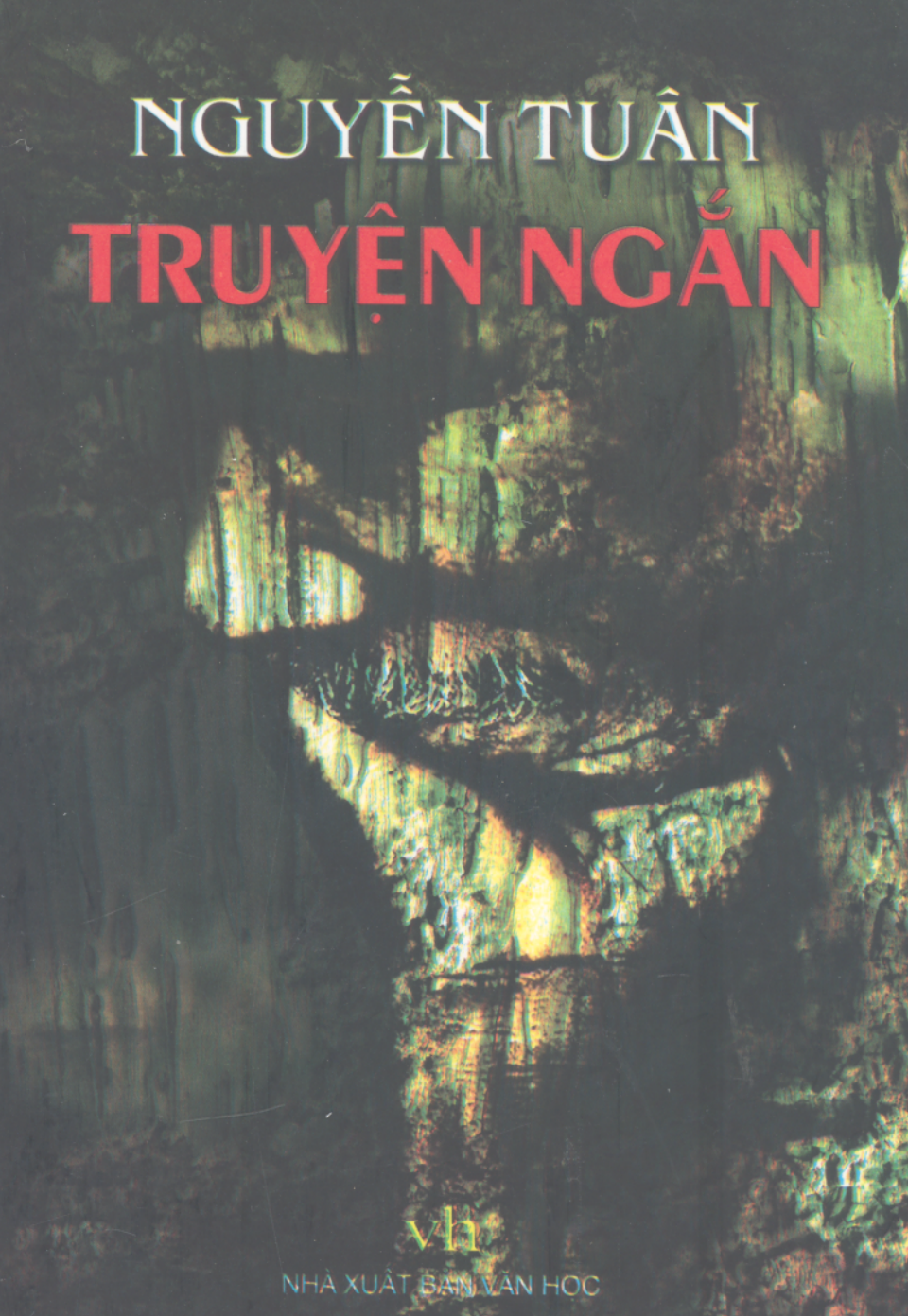




NGUYỄN TUÂN TRUYỆN NGẮN

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY

62 Nguyễn Chí Thanh

Tel & Fax: (04) 7733041

Email: sach32bt@hn.vnn.vn

Website: www.nhasachdongtay.com.vn

NGUYỄN TUÂN

TRUYỆN NGẮN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

1932 - 1940

VƯỜN XUÂN LAN TẠ CHỦ

50 năm về trước, du khách ở vùng Thanh Hóa thường khi đi qua chỗ bến đò Ái Sơn, về hữu ngạn con sông Mã, nhận thấy ở vệ đường tay mặt một khoảnh vườn độ 4, 5 sào, xung quanh trồng toàn một thứ tre đằng ngà.

Đáng chú ý nhất là cái cổng kiến trúc theo lối cổng bên Phù Tang hải đảo. Nếu khách biết chữ Hán và đọc được chữ thảo Bát tiên đại thủ đời Thanh, thời khách nhận thấy 3 chữ tên biệt thự viết phông theo lối chữ Tăng Quốc Phiên. Trên cái nền bằng gỗ lim sơn màu "cần rượu", ba chữ thép vàng "Túy lan trang" như hoạt động trên miếng bạch thạch cần vào gỗ đỏ.

Chủ nhân "Túy lan trang", một vị hưu quan, từ ngày được nộp lại triều đình chiếc ấn vàng, lui về chỗ huê viên, thường để hết thời giờ làm việc vun trồng, chăm chút một thứ lan rất quý, tìm tận ở Yên Tử sơn, hồi còn tại chức nơi tỉnh Đông ngoài Bắc. Hoa xưa kia, quen cái khí hậu nơi đỉnh núi cao; nhất đán hoa về nơi đồng bằng, hoa không khỏi một phen rầu rĩ với ngày nắng hạ, đêm sương thu chỗ xứ lạ mà lá úa giò gãy. Sớm, chiều hai buổi thăm hoa, chủ nhân lan viên chỉ lo hoa kia chẳng ở mãi với mình, mà cái công ngàn dặm chọn đất lạnh bọc cổ quý quấy về quê hương sẽ lấy chi đền chuộc lại. Sau một hồi tàn tạ giữa lan viên, hoa lại bắt đầu cười với gió xuân về. Thoảng mùi lan đượm, ngấm lá lan xanh rờn trên mấy hàng chậu sứ túy lam lớp đất phủ lẫn vỏ sò cùng hòn cuội trắng, chủ nhân như sống một cảnh đời mới. Rồi lan kia như cảm tình

người tri kỷ, ngày một thêm hoa và chắt mảy chốc chủ nhân phải lùi lầy trang về một mé huê viên; nhường nơi đất tốt cho cỏ quý nảy nọn thêm cành.

Chủ nhân lấy luôn tên giống lan đặt làm tên biệt thự, ngụ cái ý yêu hoa và tỏ cho khách qua đường biết vườn nhà đầy cỏ lạ.

Nhớ đến lời sư Cụ chùa Quỳnh Lâm vùng tỉnh Đông dặn lại sau khi cho giống lan, mỗi bận xuân về, sớm sớm, chủ nhân lại phải cho cả vườn Túy lan say với hơi rượu thời cái vương giả hương ấy mới còn ở với người thế gian. Ngày xuân phải bón lan bằng hương rượu, chủ nhân rất lấy làm sung sướng được gần vùng cát rượu ngon có tiếng ở châu Thang là làng Vĩnh Trị. Ái Sơn đối ngạn Vĩnh Trị và đứng ở Túy lan trang trông rõ đê làng Vĩnh Trị. Những buổi sớm mùa xuân, mặt nước con sông Mã phẳng lặng như tờ, lại lặn tẩn lờn sóng nhỏ do mái chèo đập làn nước của một chiếc thuyền nan bơi từ bến Ái Sơn sang bến làng Vĩnh Trị. Bọn người sinh nhai chỗ duyên giang, dậy sớm đứng trên mạn thuyền để thở cái không khí trong sạch bình minh vui cười bảo nhau:

"Lại thuyền cô chiêu Tần bên Túy lan trang qua Vĩnh Trị lấy rượu cho hoa!"

Phải, cô chiêu Tần - con gái ông chủ vườn Túy lan trang đi lấy rượu về bón huê đấy!

Quan án Trần, vì cái thích chơi hoa, phải giảm những sự chi dùng trong nhà để có đủ tiền đặt thứ "rượu khê" cho hoa lan, trị giá hai quan một vò bên làng Vĩnh. Mà mỗi sớm, chèo thuyền đi lấy rượu theo lời cha dặn, cô chiêu Tần đã diễn ra trên dòng nước con sông Mã một cái cảnh tượng giống như trong tranh Thủy mặc của người Tàu. Một người con gái mà cái dáng điệu dịu dàng đã in theo khuôn nhịp chôn dãi trang, tóc búi cánh phượng, áo mặc rộng tay màu thiên thanh, chân đi dép cỏ mà lại thực hành một cái ý nghĩ chan chứa màu thơ - ngày xuân cảnh sớm, bơi thuyền lấy

rượu cho hoa - đủ làm cho lãng tử được thấy cái đẹp ấy phải đưa mình vào mộng.

Vươn mình trên con bạch tuấn, cậu ấm Hai ghì cương, xuống yên, buộc ngựa vào gốc thùy dương, rồi đi tản bộ đến một cái quán dựng trên đê. Ngồi trên bệ đắp bằng đất sét, cậu ấm Hai như chờ đợi một người và muốn giết thời giờ, luôn tay phe phẩy cái roi ngựa làm bằng cành liễu khô bẻ ở cổng huyện Đông Sơn là nơi cha ngồi chức Huyện úy. Cậu ấm Hai ngồi chờ cô chiêu Tần đi lấy rượu về. Ngồi đợi người yêu lâu quá sức đợi và khi cúi mặt nhìn nền mặt đất chực chỗ quán nước, cành liễu khô đập luôn luôn vào đôi má chiếc giấy tàu bằng nhung đen để gai xe tám sợi, không đủ cho người quên hết những ý nghĩ về thời gian một khắc một chầy, cậu ấm Hai lại cất mình lên ngựa cho khuấy khỏa nỗi lòng khi vắng bạn. Con bạch tuấn được lỏng cương vể, cũng uể oải lê bốn vó trên đường. Vó câu một bước lại dừng, con bạch tuấn còn mê man những đám cỏ non của ngày xuân phủ kín mặt đê dài. Rồi vắng tiếng hát nơi đầu sông đưa lại. Cậu ấm Hai nhận được tiếng người quen, gò đôi cương nâng cao đầu ngựa trắng; lỏng tay buông tay khấu, lần bước dậm đê, ngựa đã từ từ đi xuống nơi dốc chỗ bến đò. Cậu ấm Hai, cô chiêu Tần cùng nhau thi lễ: người xuống ngựa, khách dùng chèo, nơi giang đầu lại có cái cảnh tượng như hết cảnh tả trong bài thơ của Bạch Lạc Thiên.

- Xin lỗi công tử đã dây công chờ tiện nữ. Dưới Nguyệt viên vào đám, đặt nhiều rượu ở bên Vĩnh Trị, nên hôm nay qua lấy rượu cho lan phải đợi lâu. Vậy công tử sang bản trang từ bao giờ?

- Án từ nơi huyện đã xong nên bữa nay gia nghiêm muốn qua Túy lan trang xem hoa nở. Gốc trầm Quảng Nam buộc ở đầu ngựa này sẽ dùng để đốt lên trong khi lệnh nghiêm và gia nghiêm cho phép tiểu sinh ngồi trì hồ.

- Quan Lệnh doãn cho công tử mang trầm qua Túy lan trang như

mỗi lần hội diện cùng gia nghiêm, thời bên bàn rượu, trước những giò lan nở, tiện nữ lại một phen được nghe lại tiếng đàn thập lục của công tử.

Quan Lệnh doãn huyện Đông Sơn là bạn thân và là khách quý của quan án Trần bên Túy lan trang. Ngày còn làm kẻ thư sinh, hai ông già ấy, đã cùng thi một trường, thụ giáo một thầy, và xuất thân cùng một hội. Sóng nước bể hoạn, tuy không làm chìm đắm nổi khách công danh trong khoảng mấy chục năm trời, nhưng cũng đã làm cho hai người đôi phen tơ tưởng lúc xa nhau. Hoạn hải từ ngày thuyền buộc bến, quan án Trần về ở Túy lan trang, cho là một cái điểm phúc được vui tuổi già gần người cố hữu. Rồi muốn cho cái tình thân ấy được thân hơn một bọc nữa, đôi bạn già ngỏ ý cho nhau rõ rằng sẽ đi lại với nhau bằng cái tình thông gia gây nên bởi cuộc phối hợp nay mai của hai trẻ. Đều là người hiểu rõ cái lẽ sự vật trên thế gian, hai ông già không chịu uốn mình theo lẽ thói giả dối và thực hành cái luân lý khổ khắc với đôi trẻ thơ. Cho nên còn ở cái thời kỳ vị hôn phu và vị hôn thê mà cậu ấm Hai cùng cô chiêu Tần thường được gặp nhau và trò chuyện. Nếu cuộc đời cứ theo cái nhịp êm đềm mà đưa đôi già, đôi trẻ ấy đi với ngày lun tháng qua, thời chân hạnh phúc của con người ta, tạo hóa có lẽ dành riêng cho nhà họ Trần và nhà quan Lệnh doãn Đông Sơn. Lạc thú hai gia đình ấy vì có thời mé lầu Túy lan trang bày chi thiên lệ sử; khách tài tình phỏng ngàn năm không dễ giặp thời giống lan kia, còn cợt mãi gió xuân về! Nếu hầu hết những hạnh phúc đều giống nhau ở chỗ ấm cúng, êm đềm, đầy đủ thời mỗi nghịch cảnh lại có bộ mặt riêng tùy theo cái đau đớn của người trong cuộc.

Năm Ất Dậu, đời vua Đồng Khánh, vùng Hoan Ái phải qua cơn binh lửa gây nên bởi loạn Văn thân. Cũng có người lấy danh nghĩa mà dúng tay vào công cuộc phá hoại; nhưng vút đầu cho hết những kẻ lợi dụng thời cuộc, làm cho thỏa thích lòng dục trong lúc giao thời trắng đen không tỏ rõ. Cái thời loạn! Mà thời loạn thời trai

thời loạn chứ sao? Cô chiêu Tần sống vào buổi non sông mờ cát bụi, đã dành trông ngóng cái thời bình. Cậu ấm Hai gặp lúc loạn ly, không những không có thủ đoạn của kẻ làm trai thời loạn, mà lại còn tỏ cho người thời ấy biết rằng một kẻ thư sinh chỉ có cái tâm hồn lãng mạn là một người chọn làm thế kỷ. Chọc trời khuấy nước, trong khi người ta ham chuộng cái sức khỏe mà chỉ biết có ngón đàn, hiểu có hồn hoa, thời ở tâm người tài tử, buồn, tủi, cực đến dường nào! Trước những cái tin máu, xương thành sông núi trăm họ bị làm cỏ, hai trái tim thơ ngây, của cô chiêu Tần và cậu ấm Hai, đều đập chung một điệu hải hùng. Riêng về phần quan án Trần, thời thân già đã không lấy làm quan tâm đến vóc xương khô, còn những lo cho hoa, làm sao ngăn nổi gót chân đám người ô hợp nếu một mai chúng tràn đến.

Quan Lệnh doãn Đông Sơn lo việc tuần tiểu quân nghịch cũng thừa đi lại trên quan án Trần. Nơi Túy lan trang, hoa thường vẫn nở, người thường vẫn không chểnh mảng việc vun xới cho hoa mà chỗ lan viên lần lần như đã thấy cảnh điêu tàn. Không phải tại người, không phải tự hoa; chỉ tại cái không khí nặng nề của thời loạn phảng phất trên chỗ hoa viên.

Một đêm kia, về quãng cuối năm Bính Tuất, mưa tuôn rả rích, gió thổi vù vù, một cái đêm đông đầy những sự bí mật tối đen.

Cô chiêu Tần, kinh động mở mắt dậy. Mé lầu trang lửa đỏ ngất trời. Tiếng người đi lại nhộn nhịp. Tiếng người quát tháo dữ dội. Họ nhét giẻ vào miệng cô chiêu Tần, rồi vục đi. Chỗ bến đò Ái Sơn, bốn chiếc thuyền từ từ dời bến. Đứng trên mũi thuyền có tiếng người con gái gào khóc, một người vạm vỡ mặc quần áo đen, quần khăn đầu riu, tay cầm một cây "hồng" đốt bằng giẻ tẩm dầu, soi sáng quắc mặt nước con sông.

Bên Túy lan trang, lửa vẫn đỏ ngùn mà tịnh không ai cứu hỏa. Tre và gỗ chỗ lầu trang thi nhau mà cháy trước những ngọn lửa xanh

lề liêm quanh loài thảo mộc. Lúc mà ngọn lửa đám cháy không soi rõ những đám lan xanh rờn trên chậu sứ, thời canh đã sang tư. Đêm tối buông một bức màn bí mật, lạnh lẽo lên trên chỗ lan viên tàn tạ. Chỗ đầu sông, đàn đóm lập lòe nơi bên nước, gió đêm vi vạt bãi lau già!

Sớm hôm sau, các người ở vùng đây, ngồi triết lý suông, giữa hai ngụm nước chè tươi nơi quán:

- Quan án Trần cũng vì bị kích động, cảm xúc mạnh quá mà chết. Cô chiêu Tần, thuyền cướp mang đi. Cái biệt thự kia bị cháy ra tro. Cho hay sống vào thời loạn, cái phú quý và cái sắc đẹp cũng nhiều khi là cái mầm vạ lớn.

Từ khi Lan vắng chủ, từ khi hoa không người nâng giắc, giống cô quý kia cũng quyết tạ theo tri kỷ, thề không ở lại với thế gian. Vả chăng người giai nhân đã đi, cái hào hoa cũng tận. Cái thuật cất "rượu khê" bên làng Vĩnh Trị, cũng không ai truyền lại cho ai nữa, để lại một mối tiếc cho "làng men" mỗi khi nhắc tới cái phong vị hồi cận đại.

Sau cái đêm dữ dội ấy, cây cỏ nơi Túy lan trang đều một loạt ủ rũ như để tang cho người thiên cổ. Tơ liễu khóc mưa, tóc tùng reo gió, bóng tre lia bụi, đều ngậm một cái tình buồn trước cái hương trời lẫn lóc khoảng vườn hoang. Lan đã biết tạ chủ, thời cô cây kia há kém ai!

Để lại bên sông một khoảng đất cao hơn mặt ruộng, đứng xa trông như một cái gò phát bằng ngọn, ngày nay, Túy lan trang chỉ còn là một chỗ đi về của đám mục đồng. Tụi trẻ kia không biết kính trọng cái âm phần của giống Túy lan khi yên giấc sau lúc tạ chủ, cho trâu bò giẫm nát cả mồ hoa!

Thiên "thâm sử Túy lan trang" cũng đi theo với thời gian và bị xóa nhòa trong trí nhớ người đồng thời. Ngày nay du khách đi qua vùng Ai Sơn đất Thanh Hóa, nghe thấy những danh từ "Gò Lan tạ"

và "Quán cậu Hai" phải hồi mãi mới ra nghĩa cũ. "Gò Lan tạ" là nền tảng Tuy lan trang và là cái nơi vui hoa lan; "Quán cậu Hai" là nơi cậu ảm Hai nghỉ ngựa trước khi gặp người ngọc chỗ lầu trang, vẫn hết sức giờ cái thân tàn chịu lấy cái gió mưa nơi đầu bến. Gò, quán kia đã ghi vào trong tâm trí khách chơi hoa một cái kỷ niệm buồn rầu. Vườn xuân lan tạ chủ; đàn đóm lập lòe nơi bến nước mà gió đêm vi vút bãi lau già...

Tiểu thuyết thứ bảy (1935)

ĐÁNH MẮT VÍ

Kéo một hơi thuốc缭绕 tọt nỏ, ông Khóa Liêm ngửa mặt lên mái nhà gianh thùng, nhìn cảnh trời đông mầu nhạt, qua những khung hồng của một mái nhà sắp đổ và đã nát. Làn khói thuốc缭绕 xanh nhờ nhờ lần lần chui qua những lỗ gianh thùng; những ý nghĩ đen ngòm của kẻ đang bực dọc với mưu hồ khẩu hàng ngày cũng theo làn khói nhẹ đi đến chỗ mung lung.

Ông Khóa Liêm đang nghĩ đến ngày mai. Hình như cần phải hút thuốc缭绕 cho nhiều thì mới giải quyết nổi những việc khó khăn thuộc về sinh kế, ông Khóa lại vẽ một điếu thuốc nữa bỏ vào nỏ điếu, và dụi đi dụi lại thanh đóm, đến ba, bốn lần vào bát điếu, tầm mắt dăm dăm đặt vào cuốn lịch Pháp Hoa treo ở đầu giường. Ông thay dáng ngồi. Ông Khóa không ngồi xồm nữa. Xếp chân vòng tròn, xóc lại chiếc áo bông lụa thâm lột màu quan lục khoác sẽ trên vai, ông mồm lẩm bẩm, mắt nhìn tay, tính bằng ngón tay. Ông xoay mình vào phía nhà bếp, gọi vợ:

- Này nhà ơi! Không phải hâm nước nữa. Cứ để đấy tôi làm cho. Ra tôi nói chuyện này!

Bà Khóa đơn đả chạy ra; vừa thất lại nút khăn vuông mở mồm, bà hỏi:

- Gì thế hở thầy nó? Nước gần sôi rồi.

- Này, nhà này, ngày mai là cuối tháng tây đây. Tôi muốn ra Hà Nội, rồi sang Bắc thăm vợ chồng ông Tú, xem ông ta có giúp cho mình

đồng nào không? Chữ năm mãi ở đây mà đợi chết đói, chết rét à?

- Thầy nó lại định sang bên ông Tú à? Anh Tú tuy đối với thầy nó quá như anh em ruột, tôi vẫn biết. Nhưng, vừa mới tháng trước đã ra, bây giờ lại ra nữa, coi sao tiện! Anh Tú có phải chỉ riêng cưu mang chúng ta thôi đâu? Cái người có bụng hào hiệp thường hay túng. Vả chẳng, đây chữ nho ở trường Pháp-Việt một tuần bảy tám giờ, lương lậu phỏng được bao nhiêu.

- Thế cứ ngồi ở nhà này, uống mãi nước bã chè tươi để xem mưa phùn rỏ giọt vào giữa cái nhà thùng mái à?

- Tôi có bảo thầy nó không phải đi đâu? Cái thế phải mất tiền ăn đường, nhưng nên tìm một người bạn thân khác.

- Ủ, thôi được rồi! Để tìm người bạn thân khác cũng ở Bắc Ninh.

- Đã bảo sao lại cứ định đi Bắc Ninh mãi? Thầy nó không nghe tôi sao?

- Biết rồi, nhưng sang Bắc Ninh mà tìm người khác giúp đỡ cho ít nhiều rồi sẽ tạt lại anh Tú gọi là đi ghé thăm qua. Thăm không thôi; Thế anh Tú mới lấy làm lạ cho mình. Bởi vì mỗi lần ra tìm anh ấy là y như có chuyện cầu cứu; bây giờ nó lạc cả cái lệ ấy đi, anh ấy phải ngạc nhiên chứ lại. Nếu anh Tú có cố gắng hỏi tôi đi ra làm gì, tôi sẽ có sẵn một câu trả lời làm cho vợ chồng anh Tú giật mình!

Bà Khóa tươi tỉnh nét mặt tò mò hỏi:

- Thế thầy nó sẽ trả lời ra làm sao?

- Trả lời rằng chuyến này có lẽ vô Kinh viết sắc, viết bằng ở bộ Lễ. Và nhân có thời giờ rảnh, ra ngắm non sông đất Bắc cho thỏa thuê, kéo nữa biết bao giờ mới lại từ Huế ra thăm lại chỗ cổ giao tâm sự như anh Tú? Bà nó nghe thế, đã sợ chưa?

Bà Khóa tủm tỉm nhìn chồng một cách kinh yêu vô hạn.

Trong cái cười kín đáo của người vợ nhà nho kiết kia, người ta có thể hình dung ra cả một thế giới "mục tàu giấy bản" thừa nọ có

những hiền phụ chỉ biết một việc khuất phục, tháo vát và hy sinh để cho chồng đủ lực nằm dài trên bục điểm son trang sách mộc bản, và ngêu ngao ngâm thơ Đường Tống.

Ông Khóa Liêm được thể lại càng lên nước, rung đùi rõ nhiều. Ông lại kéo một mối thuốc nữa! Trông cặp mắt lim dim và cái mồm tròn như chữ O đang thở ra những vòng khói đặc, trông kỹ nét mặt ông Khóa đã ruỗi hết những đường gân, bà Khóa nghĩ ngợi: "Ai dám bảo chồng mình là khổ? Tưởng chồng mình như thế mà không thành được người sung sướng trên thế gian, thì cũng nên lấy làm lạ đấy. Chỉ nghe thấy tiếng nói và giọng cười thôi, thì ai cũng tưởng là sang lắm! Thật là sang sảng như chuông!".

Bỗng ông Khóa hỏi gọn một câu:

- Bây giờ, nhà phải đi mượn đâu lấy hai đồng bạc để tôi ăn đường... Nếu không đủ thì ít ra cũng phải có một đồng rưỡi.

- Mượn ở đâu? Những chỗ quen biết đều... vương cả rồi!

- Nào tôi có biết! Cái đó là công việc của nhà nó chứ? Thế mọi lần thì sao? Nhà nó quên rồi à?

Bà Khóa lại cười tủm tỉm. Ông Khóa lại rung đùi ngâm thơ tưởng mãi lên cho đến lúc cao hứng quá, phải cho miệng nghỉ ngâm để rít một điều thuốc lảo to và chặt hơn mấy điều thuốc trước nữa.

Buổi chiều mùa đông ấy là hôm đầu tháng và lại là hôm chủ nhật, vợ chồng ông Tú đang sắp ngồi vào mâm cơm, thì một chiếc xe tay đã đặt ở trước hiên nhà ông Tú, một ông khách đứng tuổi, ăn mặc nửa kim nửa cổ, tay ôm một bọc lớn, tay chống chiếc ô đen đã đổi màu xám xanh...

Nghe tiếng cạch của cang xe bít sắt nện vào thềm gạch ở lề đường, vợ chồng ông Tú nhìn ra, rồi đều cùng thốt ra một lúc:

- Chú Khóa Liêm!

Vợ chồng ông Tú nhìn nhau tủm tỉm trước khi ra cửa đón khách.

- Ông Khóa ở Thanh ra thẳng đây đây à?

- Gởi gì thế? Bà Khóa mạnh chứ?

- À, gởi nem đem ra làm quà anh Tú uống rượu đấy. Ở trong gói có cả bản sao cuốn Việt Điện U Linh, tôi chép cho anh theo lời anh dặn đấy.

Bà Tú vẫn mỉm cười... Ông Tú phải đưa mắt nhìn, bà mới thôi và mời ông Khóa:

- Chú đi rửa tay rồi đi xơi rượu luôn đi thôi!

Cái tình thân mật giữa vợ chồng ông Tú và ông Khóa Liêm lại càng rõ rệt thêm nữa, khi bà Tú ngồi bên mâm cơm làm bồi rượu cho chồng và cho bạn chồng. Bà vừa ăn, vừa đợi, vừa vui vẻ nói chuyện:

- Cái số chú Khóa thực là tốt lộc! Cái bát ba ba này của chú Khách Quảng Sinh Long vừa biếu đấy...

Ông Tú bây giờ mới nói:

- Chữ tôi viết xấu thế mà lão Quảng Sinh Long vẫn cứ ưa! Giá hần mà biết chữ thì hần thích lắm.

Nếu có ai thấy cách xưng hô dăm thắm, trẻ trung, tự nhiên của ba người đứng tuổi này, người ta sẽ phải lấy làm chướng, nếu không có người giảng cho họ rằng ông Tú với ông Khóa là bạn học chữ nho một trường một thầy, và bà Tú là con cụ Đốc, và cụ Đốc vốn là thầy học cả ông Tú lẫn ông Khóa.

Ngày xưa, còn tập trường quan Đốc, ông Khóa Liêm được cái vinh dự châm đóm hầu thuốc lão quan Đốc, còn ông Tú thì được vinh dự hơn bạn: ông được pha nước trà tàu cho quan Đốc, mỗi sáng sớm, trước giờ giảng sách. Rồi, cũng được cái may hơn bạn nữa là khoa thi chữ nho của nhà nước Bảo hộ mở lần cuối cùng cho đám sĩ tử Bắc Hà, ông Tú đậu Tú tài mà ông Khóa chỉ là ông Khóa.

Và, từ ngày ông Tú dạy chữ Hán ở trường Nhà nước, ông Khóa

vẫn thường ra đây quấy quả luôn, lấy cái cớ rằng "cái" Tú tài đi làm việc Tây hẳn phải kiếm ra nhiều hơn "cái" Khóa sinh chỉ ý vào hoa tay, có chữ tốt chép sách và viết bằng. Một lần, hai lần... rồi dần dần, ông Tú cho như thế là một phong tục riêng của người bạn nghèo, và ông Khóa thì lại hiểu rằng thế là một luật lệ rất thường trong tình bạn hữu.

Nhưng lần này, lại ra Bắc Ninh, lại gặp ông Tú, ông Khóa không dám có can đảm hỏi tiền nữa. Ông tự xét mình như thế là không biết điều một tý nào cả. Vừa mới tháng trước đã lấy mười đồng rồi còn gì nữa!

Cho nên, lúc đỏ đèn, nghỉ ngơi một lát, ông Khóa vội nói với vợ chồng ông Tú:

- Anh chị cho phép tôi lại thăm một người bạn...

- Ai thế! Từ xưa tới giờ sao không thấy chú nói?

- Ông bạn tôi cũng vừa mới ra ở đây. Có lẽ khuya tôi không về đây ngủ.

Thế rồi đêm ấy ông Khóa đã tìm tới nhà bạn và, thật là không may cho ông, đêm ấy ông đã thất vọng nhiều. Khi gia nhân người bạn kia trả lời rằng chủ nhân đi vắng xa, có lẽ đến cuối tiết trọng đông mới về, ông Khóa thất thểu bước tỉnh bước say, lại đành quay về nhà ông Tú vậy! Và tự nghĩ: "người cố hữu của mình thế này thì ra còn nửa tháng nữa mới về. Thế là hỏng cái đám này. Cái số anh Tú thật hôm nay lại vào ngày "đại tiểu hao". Mình có muốn lấy của anh ấy nữa đâu? Thật là hai vai có quý thần chứng mình... Thế nào vợ chồng anh Tú cũng phải đưa cho mình một món cầm về cho qua những ngày thất nghiệp. Cái đó không sợ. Nhưng mình đã lấy tiền của vợ chồng anh ấy thì mình còn làm gì hưởng được cái khoái chí khi nói láo với anh chị ấy rằng mình sắp đến ngày phong lưu và có những lúc nhân tản đi ra Kinh Bắc chỉ để ngắm

non sông mà thôi!".

Ông Khóa Liêm càng nghĩ càng lấy làm buồn cười cho mình. Rồi ông ngượng ngịu, khi phải trả lời vợ chồng ông Tú:

- Ấy vì ông bạn tôi đi vắng ă!

Vợ chồng ông Tú tủm tỉm. Ông Khóa nói tiếp:

- Tôi ở chơi đây với anh chị một đêm nay thôi, nhà bạn lắm! Mai tôi xin về.

Vợ chồng ông Tú trách móc, cố giữ khách, nhưng khách van lơn nhất định xin về, kêu rằng nếu tối mai không có ở Thanh Hóa thì nhờ hết nhiều công việc lớn!

Đêm khuya, ông Khóa vắt tay lên trán nằm nghĩ nát óc, tìm một cách gì cho đỡ ngượng để xin tiền ông Tú. Vả lại coi bộ tháng này vợ chồng ông Tú cũng túng dữ. Rét thế này mà vẫn cái áo bông đụp cũ! Nhưng nếu không mặt dạn mày dày cố hỏi thì đừng nói gì đến mang được dăm bảy đồng về nhà nữa: hãy một số tiền ăn đường cũng đủ khó nói rồi. Thế thì, đã đến nước này, ông Khóa đành phải cứ xin tiền của ông Tú.

Ông lại hút thuốc Lào! Cái thú đêm đông sương lạnh được khoác chiếc mền bông, ngồi xồm hút thuốc Lào, là một cái thích dễ truyền nhiễm. Ông Tú cũng chạy lại gần giường bạn, cũng hút và hỏi:

- Chú nhất định về! Mai đi tàu nào!

- Phải đi tàu sớm, hay ô tô sớm sang Hà Nội rồi đi xe lửa trưa về Thanh. Không thể ở lại được đâu! Anh nhớ dặn người nhà đánh thức tôi nhá.

Đêm ấy, ông Khóa nằm nghĩ; "Có lẽ anh ấy sẽ bỏ sẵn vào phong bì rồi lúc mình gọi xe là anh ấy đưa cho. Anh Tú bao giờ cũng nhả nhận lắm kia mà! Mình cũng chả cần phải bảo. Và, nói cho thật ra, mình nói cứ ngập ngừng thế nào ấy. Không có can

đảm nói. Thôi hãy ngủ đã".

Sớm mai, ông Khóa hé mắt nhìn đồng hồ thấy gần giờ tàu chạy, vội choàng dậy, đòi ra tàu ầm ĩ cả lên. Lúc bước lên xe, ông Khóa định ninh rằng ông Tú sẽ dúm cho một cái phong bì. Bắt tay ra xe rồi mà không thấy có gì trong lòng bàn tay, ông nóng cả mặt! Ông vội kêu:

- Anh Tú! Sao tôi đau bụng thế này? Có lẽ phải đi chuyển ô tô thôi!

Ấy thế rồi ông Khóa đành phải lờ tàu, ở lại để nhăn nhó và đợi chuyển ô tô.

Giờ ô tô đến, ông Khóa lại vội kêu rầm lên rằng chỉ còn một chuyến ô tô này thôi, khéo không lại nhớ nữa thì khổ cả.

Bà Tú lại gọi xe. Ông Tú lại bắt tay. Nhưng vẫn không thấy gì, ông Khóa phải sốt ruột vì những câu chuyện cầm tay người ở gần với kẻ về:

- Chú về cho mạnh, từ giờ đến cuối năm ra chơi một chuyến tắt niên nhé!

Ấy thế rồi ông Tú và bà Tú càng lấy làm cảm động khi thấy chú Khóa dùng dằng và búi ngùi nét mặt bước lên xe. Xe đã khuất bóng người, bà Tú ra về nhớ nhung phàn nàn với chồng:

- Tội nghiệp, chú ấy độ này chả biết làm ăn ra làm sao? Trông bộ cũng vẫn thế thôi! Đi đâu mà vội thế? Giá có ở lại một đôi hôm thì tôi cũng có đủ thời giờ giặt tạm giúp chú ấy ít đồng.

Hai vợ chồng ông Tú ngồi thừ ra nhìn nhau có ý trách lẫn nhau về chỗ lãnh đạm với chú Khóa. Ngọn gió bắc thổi mạnh mưa bụi bay đã nặng hột. Vợ chồng ông Tú lại càng thêm nhớ ông Khóa Liêm. Thì quái, sao ông Khóa Liêm lại còn tiến vào kia và khua ô nói trước:

- Không thể đi được, anh chị ạ!

- Thôi chú ở đây, mai mốt hãy về. Vợ chồng tôi đang lấy làm ái ngại cho chú.

Có thể chứ!

- Thưa anh chị, kể như vừa rồi thì cũng đáng ái ngại thực. Lúc lên xe ô tô lấy vé mới biết mất cả ví tiền! May họ còn bỏ xuống đường cho về đây trông thấy anh chị trong lúc buồn này chứ không thì đã vào cấm rồi! Rõ đen quá và không may cho anh chị phải...
đền: cấp cho tôi ít tiền lộ phí.

Đông Dương tạp chí số 23 (1937)

GỖ CÁI VÀ VỊT

Từ ngày ông ấy đổi Tri huyện Thạch Thành, tính đến bây giờ chưa đầy bảy tháng, mà ông ấy đã có ý kiến xin bề trên cho đổi đi nhậm hạt khác.

Không phải vì ở đây không có bổng lênh, không có lễ sống và lễ chín của lũ dân Mường không phải vì ở đây có nhiều án mạng, có nhiều vụ kiện gay go làm khó dễ cho những vị phụ mẫu không chịu phiền làm công bộc dân một cách tận tụy với thiên chức; không phải vì ở đây, tính dân ngang ngược, cứng đầu cứng cổ, động một tí là kéo cả làng xuống tỉnh xin liên đới chịu tù, hay là chạy tuốt cả vào Kinh đánh trống dâng văn nơi tòa Tam Pháp, hay là xin võng quan trả về bộ.

Đất Thanh mộc ấp vốn lành; lành còn có nghĩa nữa là nhiều địa lợi, nhiều lâm sản, nhiều hải sản, nói tóm lại là nhiều của. Người Thanh Hóa tính cũng lành như tính đất ấy. Theo lẽ phong thủy, chả biết rằng như thế có phải là tính đất đã ảnh hưởng sâu đến tính người? Nhưng sự thực là như thế đấy. Và không những lũ dân đen Thanh mộc ấp lành mà thôi đâu, lại còn đàn nữa. Vì những lẽ thế mà có mấy ông Đồ Nghệ vốn kiêu căng với cái anh khí của chín mươi chín ngọn Hồng Lĩnh đã tạo ra các ông, các ộng đã đem cái đức lành và cái đức đàn của dân Thanh Hóa ra mà trào phúng. Cái tính chế diễu không có kiêng nể vật gì và người nào hết thấy, dù vật là tối thiêng liêng, dù người ấy là tiêu biểu cái oai quyền lớn. Cho nên các ông ấy mới bảo rằng đất Thanh Hóa, vì lẽ là nơi